

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 9 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử và bà Trần Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị N - Sinh ngày 17 tháng 5 năm 1987 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 6, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế B và con bà Vũ Thị H; bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2022; tiền án:

- Tại bản án số 50/2007/HSST ngày 18/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào), tỉnh Hưng Yên đã xử phạt Nguyễn Thị N 12 tháng tù; buộc phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 304.500 đồng án phí dân sự; buộc bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Văn Hồng sinh năm 1986 trú tại: Phú Đa, thị trấn Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên số tiền 6.091.500 đồng về tội “Trộm cắp tài sản”. Nguyễn Thị N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2008, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 21/6/2010. Nguyễn Thị N chưa bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Văn Hồng số tiền 6.091.500 đồng.

- Tại Bản án số 31/2011/HSST ngày 31/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào), tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Thị N 09 năm tù; buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nguyễn Thị N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2019, chấp hành xong phí hình sự sơ thẩm ngày 28/11/2011.

- Tại bản án số 58/2022/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng áp dụng điểm g (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị N 30 tháng tù; buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/12/2022, Nguyễn Thị N đã chấp hành xong phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên Nguyễn Thị N được hoãn

chấp hành án vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 23/8/2022 theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 02/2022/QĐ-CA ngày 23/8/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Tiền sự: không; nhân thân:

- Tại bản án số 65/2008/HSST ngày 11/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã xử phạt Nguyễn Thị N 1 năm 6 tháng tù, buộc phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Nguyễn Thị N chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/3/2023, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2010.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 20/5/2001 của UBND xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt cảnh cáo đối với Nguyễn Thị N về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Quyết định số 910/QĐ ngày 30/5/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Thị N trong thời hạn 24 tháng. Ngày 31/5/2004, Nguyễn Thị N đã chấp hành xong quyết định.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110/QĐ-XPHC ngày 29/8/2023 của Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Nguyễn Thị N 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành quyết định xử phạt.

Hiện bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 13/7/2023 theo Biên bản thi hành Quyết định thi hành án phạt tù số 09/BB-CQTHA ngày 12/7/2023 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô. (có mặt).

2. Vũ Anh T - Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1988 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 1, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T và con bà Phạm Thị C; bị cáo có vợ là Vũ Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Tại bản án số 16/2022/HSST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Vũ Anh T 25.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Vũ Anh T chấp hành nộp án phí ngày 21/4/2022, chấp hành nộp phạt ngày 19/5/2022; tiền sự, nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50/2023/LCCT-TA ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm 6, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

+ Anh Phạm Văn B, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 3, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/4/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô nhận được đơn tố giác tội phạm của công dân về việc Vũ Anh T đã bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích, lợi dụng việc ký hợp đồng bán vé Lô tô, Xổ số kiến thiết với công ty xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình bán số lô, số đề trái phép cho người nào đến mua và qua điện thoại di động. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đến nơi bán xổ số của T để làm việc thì T tự nguyện giao nộp 2 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 11, lắp 2 sim thuê bao, sim 1 số 0815.913.657, sim 2 số 0981.971.103 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp 2 sim thuê bao, sim 1 số 0985.508.864, sim 2 số 0988.801.923, T khai nhận có sử dụng điện thoại di động bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị N và một số người khác, dùng điện thoại Oppo 11 để đăng nhập vào ứng dụng của ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank ipay) sử dụng tài khoản 109873919495 để chuyển và nhận tiền bán số lô, số đề trái phép. Cùng ngày, cơ quan điều tra làm việc với Nguyễn Thị N thì N cũng tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 lắp 2 sim thuê bao, sim 1 số 0378.620.387, sim 2 số 0764.443.958, N khai nhận dùng điện thoại di động để nhắn tin, gọi điện mua trái phép số lô, số đề với T, dùng điện thoại Samsung Galaxy A13 đăng nhập ứng dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank E-Mobile Banking) sử dụng tài khoản 3307205205140 để chuyển khoản tiền mua số lô, số đề và nhận tiền trúng thưởng. Quá trình làm việc xác định được Vũ Anh T đã nhiều lần bán số lô, số đề trái phép với Nguyễn Thị N và một số người khác vào các ngày 10, 11, 12 và 13/4/2023. Quá trình mua, bán số lô, số đề trái phép, các đối tượng quy định tỷ lệ được thua như sau: Đối với số đề 02 số, người chơi mua số có 02 chữ số bất kỳ nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng theo tỷ lệ 1x80 lần số tiền đã mua; Đề 3 số, người chơi mua số có 3 chữ số bất kỳ nếu trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng theo tỷ lệ 1x400 lần số tiền đã mua; Đối với số lô, 01 điểm lô tương ứng với 23.000 đồng, đối chiếu với 27 giải nếu trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào thì trúng thưởng và được hưởng 80.000 đồng/01 điểm; Đối với số lô xiên 2 (gồm 02 cặp số, mỗi cặp 02 số) đối chiếu với 27 giải nếu trùng được trả thưởng theo tỷ lệ 1x10 lần số tiền đã mua. Hằng ngày, sau khi có kết quả xổ số sẽ đối chiếu, tính toán tiền mua, tiền trúng thưởng và thanh toán tiền mua và tiền trả thưởng cho những người trúng số lô, số đề. Cụ thể việc mua bán số lô, số đề trái phép như sau:

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 10/4/2023, Nguyễn Thị N sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A13, số thuê bao 0378620387 nhắn tin đến điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 có số thuê bao 0985.508.864 của T để mua các số đề hai số gồm 74, 44 mỗi số đề 50.000 đồng, tổng cộng là 100.000 đồng. Mua lô hai số gồm 27 là 50 điểm x 23.000 đồng/1 điểm, tổng tiền là 1.150.000 đồng. Do N đã biết trước số điện thoại và số tài khoản của T nên N đã chuyển số tiền 1.300.000 đồng từ số tài khoản 3307205205140 của Nguyễn Thị N đến số tài khoản 109873919495 của Vũ Anh T. Do còn thừa 50.000 đồng, N tiếp tục nhắn tin cho T mua tiếp số đề 74, 44 mỗi số 25.000 đồng. Sau khi N nhắn tin, T nhận được tin nhắn với nội dung mua các số đề trên, T đều nhắn tin trả lời N với nội dung đồng ý bán cho N các số đề N đã nhắn tin. Ngay sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày, Vũ Anh T đổi

chiều các số Lô, số đề đã bán cho Nguyễn Thị N, thì N không trúng số lô, số đề nào. Vậy tổng số tiền mà Vũ Anh T đánh bạc với Nguyễn Thị N ngày 10/4/2023 là 1.300.000 đồng.

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 11/4/2023, Nguyễn Thị N trực tiếp đến bàn bán xổ số của Vũ Anh T tại xóm 3, Đồng Phú, Khánh Thượng, Yên Mô, Ninh Bình mua số đề “39” với số tiền 100.000 đồng và thanh toán bằng tiền mặt cho T, T đồng ý bán số đề “39” cho N và viết số đề 39/100k vào mặt sau của tờ vé số cũ màu đỏ và ký lên đó để làm “cáp” đề đưa cho N. Ngay sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, 18h35 phút cùng ngày, Vũ Anh T đổi chiều số đề đã bán cho Nguyễn Thị N, thì N trúng số đề $39 = 100.000 \text{ đồng} \times 80.000 \text{ đồng} = 8.000.000 \text{ đồng}$. Sau khi biết mình trúng thưởng, N sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A13, số thuê bao 0378.620.387 nhắn tin đến điện thoại nhân hiệu Nokia 105 có số thuê bao 0985.508.864 của T với nội dung chuyển tiền trúng thưởng vào tài khoản cho N, T nhắn tin trả lời đồng ý, sau đó N nhắn tin số tài khoản 3307205205140 của N cho T, đến 18 giờ 46 phút cùng ngày, T đã dùng số tài khoản 109873919495 trên ứng dụng Vietinbank ipay của mình chuyển khoản số tiền 8.000.000 đồng cho N. Sau khi nhận được tiền N nhắn tin và gọi điện cho T để xác nhận. Vậy tổng số tiền Vũ Anh T và Nguyễn Thị N đánh bạc ngày 11/4/2023 là 8.100.000 đồng.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 12/4/2023, Nguyễn Thị N sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A13, số thuê bao 0378.620.387 nhắn tin đến điện thoại nhân hiệu Nokia 105 có số thuê bao 0985.508.864 của T với nội dung mua số đề cặp số 15 với số tiền 100.000 đồng, T nhắn tin lại đồng ý, sau đó N chuyển khoản từ số tài khoản 3307205205140 của Nguyễn Thị N đến số tài khoản 109873919495 của Vũ Anh T số tiền 100.000 đồng. Ngay sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, 18h30 phút cùng ngày, Vũ Anh T đổi chiều số đề đã bán cho Nguyễn Thị N, thì N không trúng số đề nào. Như vậy tổng số tiền Vũ Anh T đánh bạc với Nguyễn Thị N ngày 12/4/2023 là 100.000 đồng.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 13/4/2023, Nguyễn Thị N sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A13, số thuê bao 0378.620.387 nhắn tin đến điện thoại nhân hiệu Nokia 105 có số thuê bao 0985.508.864 của T để mua các số đề hai số gồm 45, 75, 93, 04, 37, 77, 33, 57, 25 mỗi số đề 20.000 đồng, số 85 là 70.000 đồng; Đề 3 số 685 là 40.000 đồng, thành tiền là 290.000 đồng (trong các số đề trên có ông Nguyễn Thế B là bố đẻ N gửi N mua hộ các số đề 45, 75, 93, 04, 37, 77, 33, 57, 25 mỗi số 5.000 đồng, số đề 85 với số tiền 35.000 đồng và số ba càng 685 với số tiền 20.000 đồng). T đồng ý bán và ghi vào một tờ giấy A4, sau đó N chuyển từ số tài khoản 3307205205140 của Nguyễn Thị N đến số tài khoản 109873919495 của Vũ Anh T số tiền 290.000 đồng. Như vậy Vũ Anh T đánh bạc với ông Nguyễn Thế B số tiền là 100.000 đồng và Nguyễn Thị N là 190.000 đồng.

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 13/4/2023 anh Phạm Thanh H, sinh năm 1981 trú tại thôn Nội, xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0983141058 nhắn tin cho T tới số điện thoại 0988801923 mua 02 bộ lô xiên số 98-22 và 89-22 mỗi bộ là 50.000 đồng và 02 số đề 89, 98 mỗi số 10.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 120.000 đồng. Hồi 17 giờ 58 phút cùng ngày anh Phạm Văn B, sinh năm 1985 trú tại xóm 3, Đồng Phú, xã Khánh Thượng,

huyện Yên Mô sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0978038262 của Ba nhắn tin đến số điện thoại của T 0988801923 mua số lô 95 là 50 điểm, với số tiền là 1.150.000 đồng. Số tiền mua số lô, số đề nêu trên Phạm Thanh H và Phạm Văn B đã thanh toán cho Vũ Anh T.

Như vậy trong các ngày 10/4/2023 đến ngày 13/4/2023 Vũ Anh T đánh bạc cùng với Nguyễn Thị N, Phạm Thanh H, Phạm Văn B và Nguyễn Thế B với tổng số tiền T đánh bạc với những người trên trong 4 ngày là 11.060.000 đồng, trong đó 3.060.000 đồng mua số lô, số đề và 8.000.000 đồng trúng số đề). Nguyễn Thị N đánh bạc với Vũ Anh T ngày 11/4/2023 với số tiền sử dụng đánh bạc là 8.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn thu giữ của Vũ Anh T 01 (một) chiếc Bút bi nhãn hiệu Thiên Long.

Nguyễn Thị N tự nguyện giao nộp số tiền 7.000.000 đồng, Vũ Anh T tự nguyện giao nộp số tiền 3.060.000 đồng cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Anh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị N để xét xử về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N và Vũ Anh T phạm tội “Đánh bạc”.
- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị N:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với phân hình phạt chưa chấp hành của bản án số 58/2022/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là 30 tháng tù buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2023 là ngày bị cáo đi thi hành bản án số 58/2022/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị N từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Anh T:

Xử phạt bị cáo Vũ Anh T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Anh T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 11.060.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đã thu giữ được 10.060.000 đồng, buộc Nguyễn Thị N phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 11 thu giữ của Vũ Anh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 thu giữ của Nguyễn Thị N.

Tịch thu tiêu hủy: 02 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 và 02 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 11 thu giữ của Vũ Anh T; 02 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 thu giữ của Nguyễn Thị N; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long thu giữ của Vũ Anh T.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Các bị cáo nói lời sau cùng đều tỏ ra ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Vũ Anh T và Nguyễn Thị N tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Nguyễn Thị N đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích. Ngày 11/4/2023, Nguyễn Thị N đã có hành vi đánh bạc trái phép với Vũ Anh T bằng hình thức mua số lô, số đề với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.100.000 đồng.

Vũ Anh T đã bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích. Từ ngày

10/4/2023 đến ngày 13/4/2023 tại bàn bán xổ số thuộc xóm 3, Đồng Phú, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Vũ Anh T đã nhiều lần có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị N, Nguyễn Thế B, Phạm Thanh H, Phạm Văn B bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép thông qua tin nhắn trên máy điện thoại di động và bán trực tiếp thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.060.000 đồng. Cụ thể: ngày 10/4/2023, Vũ Anh T đánh bạc với Nguyễn Thị N với số tiền sử dụng đánh bạc là 1.300.000 đồng; Ngày 11/4/2023 T đánh bạc với Nguyễn Thị N với số tiền sử dụng đánh bạc là 8.100.000 đồng; Ngày 12/4/2023 T đánh bạc với Nguyễn Thị N với số tiền sử dụng đánh bạc là 100.000 đồng; Ngày 13/4/2023 T đánh bạc với Nguyễn Thị N với số tiền sử dụng đánh bạc là 190.000 đồng, Nguyễn Thế B với số tiền sử dụng đánh bạc là 100.000 đồng, Phạm Thanh H với số tiền sử dụng đánh bạc là 120.000 đồng, Phạm Văn B với số tiền sử dụng đánh bạc là 1.150.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được việc đánh bạc trái phép là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý mua bán số lô, số đề trái phép được thua bằng tiền. Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 321: Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a...

d) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Vũ Anh T đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, hành vi của Nguyễn Thị N đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự do trong bản án số 58/2022/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã xác định bị cáo Nguyễn Thị N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Thị N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Từ sự phân tích trên cho thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Vũ Anh T, bị cáo là người chủ động khởi xướng việc đánh bạc, quy định hình thức chơi và mức trúng thưởng, là người nhận số lô, số đề và

trực tiếp trả thưởng khi bị cáo N trúng thưởng do đó bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị N, bị cáo tích cực tham gia vào việc đánh bạc khi biết bị cáo T bán số lô, số đề trái phép nên bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vũ Anh T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, bị cáo có hành vi đánh bạc nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: bị cáo Nguyễn Thị N có nhân thân xấu, bị xử phạt vi phạm hành chính sau khi thực hiện hành vi phạm tội nên không coi việc bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 29/8/2023 là tình tiết làm căn cứ quyết định hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Anh T có 01 tiền án về tội đánh bạc.

[5] Về hình phạt: hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra tại khu dân cư gây mất trật tự công cộng trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

Xét tính chất hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Vũ Anh T có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Thị N có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời hạn nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Tại bản án số 58/2022/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian được hoãn chấp hành án, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới nên tổng hợp hình phạt 30 tháng tù (tương đương 02 năm 06 tháng tù) với hình phạt của bản án này buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Anh T và Nguyễn Thị N.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 11.060.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc (đã thu giữ được 10.060.000 đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 11 thu giữ của Vũ Anh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 thu giữ của Nguyễn Thị N là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Cần buộc bị cáo Nguyễn Thị N nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.000.000 đồng.

Đối với 02 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 và 02 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 11 thu giữ của Vũ Anh T; 02 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 thu giữ của Nguyễn Thị N; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long thu giữ của Vũ Anh T không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Quá trình điều tra vụ án, xác định các ngày 10, 12, 13/4/2023, một số người đã có hành vi mua số lô, số đề trái phép với Vũ Anh T cụ thể là: Nguyễn Thị N vào ngày 10/4/2023 với số tiền đánh bạc là 1.300.000 đồng, ngày 12/4/2023 với số tiền đánh bạc là 100.000 đồng, ngày 13/4/2023 với số tiền đánh bạc là 190.000 đồng; Ông Nguyễn Thế B sinh năm 1958 trú tại xóm 6, Chợ Bến, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô với số tiền đánh bạc là 100.000 đồng; Phạm Thanh H, sinh năm 1981 trú tại thôn Nội, xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư với số tiền đánh bạc là 120.000 đồng; anh Phạm Văn B, sinh năm 1985 trú tại xóm 3, Đồng Phú, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô với số tiền đánh bạc là 1.150.000 đồng. Trong vụ án trên Nguyễn Thị N, Nguyễn Thế B, Phạm Thanh H, Phạm Văn B chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc, số tiền N, H, Ba, Bình sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Do đó hành vi của Nguyễn Thị N, Nguyễn Thế B, Phạm Thanh H, Phạm Văn B không cấu thành tội Đánh bạc. Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị N, Nguyễn Thế B và Phạm Thanh H là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với Phạm Văn B, Cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần, nhưng chưa làm việc được với B, do vậy Cơ quan điều tra chuyển tài liệu cho Công an huyện Yên Mô tiếp tục xác minh để xử lý hành chính đối với Phạm Văn B theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị N;

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Anh T;

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Vũ Anh T và Nguyễn Thị N phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 58/2022/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là 30 tháng tù, buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2023 là ngày bị cáo đi thi hành bản án số 58/2022/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Vũ Anh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Anh T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.060.000 đồng (Mười một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng), cơ quan điều tra đã thu giữ được 10.060.000 đồng (Mười triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng), buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 11 thu giữ của Vũ Anh T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 thu giữ của Nguyễn Thị N.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 02 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 11 thu giữ của Vũ Anh T;

+ 02 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 thu giữ của Nguyễn Thị N;

+ 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long thu giữ của Vũ Anh T.

Chi tiết vật chứng theo ủy nhiệm chỉ ngày 08/9/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Vũ Anh T và Nguyễn Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV LQ;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh